

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch  
sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Xây dựng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/TTrLN-STC-SXD-SNN&PTNT ngày 18/8/2014, Báo cáo thẩm định số 175/BC-STP ngày 07/8/2014 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang như sau:

1. Đơn giá nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư (giá bán lẻ) gồm: hộ gia đình, hộ và cá nhân ở nhà tập thể, thuê nhà trọ lẻ hàng tháng, cán bộ công nhân viên, công nhân khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Mức tiêu thụ từ 1 - 10 m<sup>3</sup>/hộ/tháng: 6.200 đồng/m<sup>3</sup>.
- Mức tiêu thụ từ 11 - 20 m<sup>3</sup>/hộ/tháng: 8.200 đồng/m<sup>3</sup>.
- Mức tiêu thụ từ 21 - 30 m<sup>3</sup>/hộ/tháng: 9.600 đồng/m<sup>3</sup>.
- Mức tiêu thụ trên 30 m<sup>3</sup>/hộ/tháng: 10.800 đồng/m<sup>3</sup>.

2. Lộ trình điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị qua các năm như sau:

Đơn giá theo mức tiêu thụ Kỳ hoá đơn	Từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2015	Từ tháng 10/2015 đến tháng 9/2016	Từ tháng 10/2016 đến tháng 9/2017
	(đồng/m <sup>3</sup> )	(đồng/m <sup>3</sup> )	(đồng/m <sup>3</sup> )
Mức tiêu thụ từ 1 - 10 m <sup>3</sup> /hộ/tháng	6.200	6.800	7.600
Mức tiêu thụ từ 11 - 20 m <sup>3</sup> /hộ/tháng	8.200	9.000	9.800
Mức tiêu thụ từ 21 - 30 m <sup>3</sup> /hộ/tháng	9.600	10.500	11.500
Trên 30 m <sup>3</sup> /hộ/tháng	10.800	11.800	13.000

3. Đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 5%, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải là 10%.

**Điều 2.** Ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

1. Ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang:

a) Đơn giá nước sinh hoạt nông thôn khai thác từ nguồn nước ngầm tầng sâu không qua xử lý: 6.700 đồng/m<sup>3</sup>.

b) Đơn giá nước sinh hoạt nông thôn khai thác từ nguồn nước ngầm tầng sâu có qua xử lý, khai thác từ nguồn nước mặt và các trạm mua nước nguồn BOO: 8.600 đồng/m<sup>3</sup>.

2. Lộ trình điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang qua các năm như sau:

Đơn giá Kỳ hoá đơn	Từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2015	Từ tháng 10/2015 đến tháng 9/2016	Từ tháng 10/2016 đến tháng 9/2017
	(đồng/m <sup>3</sup> )	(đồng/m <sup>3</sup> )	(đồng/m <sup>3</sup> )
Đơn giá nước sinh hoạt nông thôn khai thác từ nguồn nước ngầm tầng sâu không qua xử lý	6.700	7.200	7.700

Đơn giá nước sinh hoạt nông thôn khai thác từ nguồn nước ngầm tầng sâu có qua xử lý, khai thác từ nguồn nước mặt và các trạm mua nước nguồn BOO	8.600	9.200	9.800
---	-------	-------	-------

3. Đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 5% (không gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

4. Đối với các trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn không đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về chất lượng nước sinh hoạt thì áp dụng đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 10/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Khi trạm cấp nước đạt chuẩn được cấp thẩm quyền kiểm tra xác nhận thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm cơ sở được áp dụng giá nước theo quy định tại Điều này.

5. Các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác cung cấp nước sạch nông thôn được áp dụng mức giá tiêu thụ nước sạch tối đa theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Giao Liên ngành Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác cung cấp nước sạch nông thôn thực hiện.

**Điều 3.** Trong năm 2017, tùy tình hình thực tế, Liên ngành Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cho phù hợp và áp dụng từ kỳ hoá đơn tháng 10/2017.

**Điều 4.** Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Tiền Giang, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang, các doanh nghiệp tư nhân, các hợp tác xã, tổ hợp tác cung cấp nước sạch phải đảm bảo chất lượng nước sạch đạt tiêu chuẩn cho phép. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp các ngành chức năng liên quan tổ chức kiểm tra chất lượng, mức thu nước sạch sinh hoạt, tối thiểu 2 lần/năm.

**Điều 5.** Giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh xác định tỷ lệ nước hao hụt cụ thể theo quy định nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Tiền Giang, Giám đốc Công ty trách

nhệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 10/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6,
- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- VPUB: PVP, Phòng TCTM, KTN,  
Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (Luân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Kim Mai*